

Bản án số: **319/2021/HS-ST**
Ngày 30-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lài - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 333/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với:

1. Bị cáo Phan Đình B; sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: Xóm 3, xã X, huyện T, tỉnh N; Nơi ở: Không cố định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn B (đã chết) và con bà Lê Thị S; có vợ là Nguyễn Thị N; có hai con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không.

* Nhân thân:

- Ngày 19/7/1995: Tòa án nhân dân thị xã Cam Đường, tỉnh Lào Cai xử 15 tháng tù Tội trộm cắp tài sản riêng của công dân, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/1996; về án phí: ngày 22/10/2009, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai (trước là Tòa án nhân dân thị xã Cam Đường) ra Quyết định số 46/2009/QĐ-THA v/v miễn thi hành về phần án phí; Ngày 24/11/2009, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai ra quyết định đình chỉ thi hành án số 23/QĐ-THA đối với Phan Đình B về phần án phí (đã xóa án tích);

- Ngày 20/01/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử 10 năm tù Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2008, đã nộp án phí và tiền phạt (đã xóa án tích).

Danh chỉ bản số 378 do Công an quận Hai Bà Trưng lập ngày 15/7/2021. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 07/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Nguyễn Đức L; sinh năm 1964; hộ khẩu thường trú: 21 phố H, phường P, quận H, thành phố N; Nơi ở: Không cố định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức N (đã chết) và con bà Trần Thị T (đã chết); gia đình có năm anh chị em, bị cáo là con thứ tư; tiền án: không; tiền sự: không.

* Nhân thân:

- Năm 1979, Công an quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (đã đủ thời hạn để coi là chưa bị xử lý hành chính);

- Tại Bản án số 90/2016/HSST ngày 28/01/2016, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tuyên bố Nguyễn Đức L phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 và quyết định miễn trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Đức L, đã nộp án phí ngày 18/02/2016.

- Ngày 21/3/2017: Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử 20 tháng tù Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/5/2018, đã nộp án phí ngày 20/7/2017 (đã xóa án tích);

Danh chỉ bản số 379 do Công an quận Hai Bà Trưng lập ngày 16/7/2021. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 07/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 06/7/2021, Phan Đình B sử dụng số điện thoại 0972157245 gọi điện vào số 0984446217 của Nguyễn Đức L rủ L cùng mua ma túy heroine để sử dụng. L đồng ý và đi xe máy biển kiểm soát 33L7-5000 đến đón B tại khu vực đầu ngõ 433 Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Tại đây, B đưa cho L số tiền 190.000 đồng, L góp 10.000 đồng, cả hai thống nhất cùng mua chung ma túy. Sau đó, L điều khiển xe máy chở B đến khu vực đầu ngõ 325 Kim Ngưu, phường T Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để mua ma túy. Đến nơi, L gọi điện cho một người đàn ông tên M số điện thoại 0877846688 hỏi mua ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái ngòai phía sau, L điều khiển xe chở B đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến trước số nhà 367 Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị Tổ công tác Công an phường T Lương kiểm tra. Qua kiểm tra, B tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái một gói nhỏ bọc bằng giấy bạc màu trắng, kích thước khoảng 01x01cm, bên trong có chứa cục bột màu trắng. Tại chỗ, B và L khai nhận đó là ma túy loại Heroine cả hai góp tiền mua về để sử

dụng. Tổ công tác đã lập biên bản, niêm phong tang vật và yêu cầu B, L về trụ sở công an phường để làm việc. Ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ của B một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu xanh dương; thu giữ của L một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng và một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 33L7-5000 đã qua sử dụng.

Ngày 07/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số 5639/KLGD-PC09 ngày 14/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại heroine, khối lượng 0,208 gam”*.

Đối với người đàn ông tên M đã bán ma túy cho B và L: B và L khai không biết nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải B và L xác định địa điểm mua ma túy và người đàn ông tên M. Kết quả, B và L chỉ xác định được địa điểm mua ma túy là tại khu vực khu vực đầu ngõ 325 Kim Ngưu, phường T Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông tên M đã bán ma túy cho B và L. Ngoài ra cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0877846688 M sử dụng nhưng chưa xác định được người đàn ông tên M nên ngày 02/11/2021, cơ quan điều tra đã có quyết định tách tài liệu đối với số điện thoại 0877846688 để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 33L7 - 5000 thu giữ của Nguyễn Đức L: quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên ngày 02/11/2021, cơ quan điều tra có quyết định tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 299/CT-VKSHBT-HS ngày 08/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố Phan Đình B và Nguyễn Đức L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Đình B và Nguyễn Đức L giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của mỗi bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Phan Đình B và Nguyễn Đức L và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt đối với: Bị cáo Phan Đình B với mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù; Bị cáo Nguyễn Đức L với mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù; Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với cả hai bị cáo; Về xử lý vật chứng đã thu giữ của hai bị cáo: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình

sự: tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy; tịch thu sung ngân sách Nhà nước hai chiếc điện thoại di động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phan Đình B và Nguyễn Đức L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo Phan Đình B và bị cáo Nguyễn Đức L tại phiên tòa hôm nay đúng với nội dung bản Cáo trạng, thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; căn cứ Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 07/7/2021, tại khu vực trước số nhà 367 phố Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, các bị cáo Phan Đình B và Nguyễn Đức L có hành vi tàng trữ trái phép 0,208 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng trong nhân dân. Ma túy đang là mối hiểm họa cho mỗi gia đình và toàn bộ xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác nên Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền vận động và chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản Cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Đình B và bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của mỗi bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo:

Bị cáo Phan Đình B có hai tiền án vào năm 1995 về tội trộm cắp tài sản và năm 2000 về các tội: mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng đều đã xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Đức L có một tiền sự năm 1979 về hành vi trộm cắp tài sản nhưng đã đủ thời hạn để coi là chưa bị xử lý hành chính; năm 2016 phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng được miễn trách nhiệm hình sự và năm 2017 có một tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đã xoá án tích.

Điều này thể hiện các bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị truy tố xét xử nhiều lần về các hành vi phạm tội liên quan đến ma túy nhưng vẫn không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân để khắc phục sửa chữa mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này có tính chất đồng phạm, trong đó B là người rủ L đi mua ma túy về sử dụng, L góp 190.000 đồng; L đồng ý và đi xe máy đến đón B, L góp 10.000 đồng và gọi điện hỏi mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, cả hai cùng đi tìm nơi sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội, khách thể xâm phạm, nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục riêng đối với mỗi bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tài liệu điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên quyết định áp dụng cho cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa thấy các bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông tên M đã bán ma túy cho bị cáo: B và L khai không biết nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra đã dẫn giải B và L đi xác định, kết quả: B và L chỉ xác định được địa điểm mua ma túy tại khu vực đầu ngõ 325 Kim Ngưu, phường TLương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho B và L. Ngoài ra cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0877846688 M sử dụng thể hiện chủ thuê bao là Trần T M, sinh ngày 13/7/1972, địa chỉ 150 phố L, quận H, Hà Nội. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại địa chỉ 150 Lạc Trung không có ai là Trần T M có lai lịch như trên đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống. Do chưa xác định được người đàn ông tên M nên ngày 02/11/2021, cơ quan điều tra đã có quyết định tách phần tài liệu đối với số điện thoại 0877846688 để tiếp tục xác minh, xử lý sau là có cơ sở.

[6] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 33L7-5000, có số máy 034146, số khung 015531: Tra cứu xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Quá trình điều tra L khai mượn của chị gái là: Nguyễn Thị Kim

T; sinh năm 1961, trú tại 147 ngõ K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Tại cơ quan điều tra, chị T khai: Chiếc xe trên chị mua từ năm 2018 của một người đàn ông không quen biết tại khu vực chợ Trời, Phố Huế với giá 2.000.000 đồng. Việc mua bán không viết giấy tờ, người bán xe có đưa lại cho chị đăng ký xe máy, hiện chị vẫn giữ. Ngày 6/7/2021, em trai chị là Nguyễn Đức L hỏi mượn xe của chị nói là đi có việc. Chị không biết và không liên quan đến hành vi phạm của L. Kể từ khi mua xe, chị không thay đổi kết cấu xe. Cơ quan điều tra xác minh biên kiểm soát 33L7 – 5000 thể hiện là xe máy nhãn hiệu SIRENA, có số máy 034146, số khung 015531, chủ xe đăng ký là Phan Danh H, địa chỉ: KTT X260 - huyện Đ - HT. Do quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu chiếc xe nên ngày 02/11/2021, Cơ quan điều tra có quyết định tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe để xác minh làm rõ sau là có cơ sở.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,208 gam ma túy loại Heroine. Đây là chất độc hại, Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với hai chiếc điện thoại đã thu giữ của các bị cáo: Quá trình điều tra xác định hai bị cáo đã sử dụng điện thoại liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Đình B và bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt: **Phan Đình B** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 07/7/2021.

Xử phạt: **Nguyễn Đức L** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt là ngày 07/7/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) bì giấy niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và bị cáo Phan Đình B, Nguyễn Đức L;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A6 màu xanh dương, đã bị vỡ các góc màn hình, số Seri: R58K51CPHGY, số IMEI 1: 357931090635132, số IMEI 2: 357932090635130 đã qua sử dụng, không rõ chất lượng, không kiểm tra dữ liệu bên trong điện thoại;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng, số IMEI 1: 358301071893234/01 IMEI 2: 358302071893232/01 đã qua sử dụng, không rõ chất lượng, không kiểm tra dữ liệu bên trong điện thoại.

Vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 11/11/2021 (số tang vật 44/22) giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Đình B và bị cáo Nguyễn Đức L mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Phan Đình B và bị cáo Nguyễn Đức L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- VKSND TP Hà Nội;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thủy